

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/02/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hưng

2. Ông Thòa Seo Tỏa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Bà Lê Vân Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Ngày 13/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Thụ lý số 86/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị C- sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Lý Dung M - sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai – vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lý Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Dung M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 hôn lễ được tổ chức theo phong tục tập quán tại địa phương đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã P) huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên

đánh, cãi, chửi nhau, vì thế chị bỏ về ở với bố mẹ đẻ từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay, từ đó vợ chồng không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành, nay nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Dung M để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là Lý Quý Q, sinh ngày 14/11/2009, Lý Quý T, sinh ngày 20/5/2013, Lý Thu Ng, sinh ngày 17/01/2017, hiện cháu Ng đang do chị nuôi dưỡng còn cháu Q và cháu T do anh M nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng còn cháu Q và cháu T để anh M nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lý Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Anh Lý Dung M: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh M không hợp tác với Tòa án nên không có bản khai, không tham gia phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ luật định của pháp luật, Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Lý Dung M. Giao cho chị Lý Thị C nuôi dưỡng cháu Lý Thu Ng; giao cho anh Lý Dung M nuôi dưỡng cháu Lý Quý Q, và cháu Lý Quý T đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị C và anh Lý Dung M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; án phí và quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lý Thị C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Lý Dung M và giải quyết nuôi con sau khi ly hôn; anh M cư trú tại huyện Bắc Hà, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do vì thế Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Lý Dung M đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã P) huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì thế vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau, từ tháng 9 năm 2024 chị C bỏ về ở với bố mẹ để cho đến nay, từ đó vợ chồng không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn của chị C và anh M như chị C trình bày. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Lý Dung M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lý Quý Q, Lý Quý T và Lý Thu Ng các cháu đều dưới 18 tuổi hiện cháu Ng đang do chị C nuôi dưỡng còn cháu Q và cháu T do anh M nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị C có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng còn cháu Q và cháu T để anh M nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của chị C phù hợp với nguyện vọng của các cháu Q, cháu T và cháu Ng. Đối với anh M quá trình giải quyết vụ án do anh không có bản tự khai, không tham gia hòa giải và phiên tòa nên không thể hiện được nguyện vọng của anh về quyền, trách nhiệm và Q vụ nuôi con sau ly hôn, vì thế chấp nhận yêu cầu của chị C là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị C được ly hôn anh Lý Dung

M, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thu Ng, sinh ngày 17/01/2017; giao cho anh Lý Dung M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Quý Q, sinh ngày 14/11/2009 và cháu Lý Quý T, sinh ngày 20/5/2013 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị C và anh Lý Dung M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị C và anh M có quyền, Q vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003871 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện (2);
- THADS huyện (1);
- UBND xã P (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Tiến